

Giáo trình

SÁO TRÚC



Lời mở đầu.

Sáo trúc là một nhạc khí truyền thống rất phổ biến ở Việt Nam. Nhạc khí được làm bằng tre nứa này có âm sắc bay bổng, kỹ thuật diễn tấu phong phú, đa dạng, tạo cảm giác cho người chơi sự đam mê yêu thích và người nghe nhiều cảm xúc: khi trầm lắng, đôi lúc vui tươi, trong sáng, lại còn có thể diễn tả được những âm thanh trong thiên nhiên như tiếng gió reo, tiếng chim hót. Với tính năng diễn tấu phong phú Sáo trúc đã xuất hiện từ rất sớm trong đời sống tinh thần của người dân Việt Nam và đồng hành với sự phát triển thăng trầm của lịch sử Âm nhạc Việt Nam.

Sáo trúc Việt Nam vừa truyền thống lại mang tính hiện đại tất cả được thể hiện qua hình dáng, cấu tạo, âm thanh, tính năng và kỹ thuật biểu diễn của cây Sáo trúc.

Đặc biệt từ khi sáo trúc 6 lỗ bấm truyền thống được các nghệ nhân cải tiến thành Sáo Trúc 10 lỗ bấm như ngày nay, tính năng biểu diễn của Sáo Trúc được linh hoạt lên rất nhiều. Sáo Trúc đã thoát ra khỏi vị trí là một nhạc cụ chỉ biểu diễn trong Âm nhạc dân gian và Âm nhạc Cung đình tại Việt Nam, để trở thành nhạc cụ biểu diễn trên các sân khấu chuyên nghiệp vươn tầm quốc tế.

Với sứ mệnh bảo tồn và phát huy, kế thừa và phát triển Âm nhạc truyền thống. Sáo Trúc là một trong bảy loại nhạc cụ truyền thống đã được đưa vào chương trình giảng dạy và nghiên cứu chính thức tại các Học viện Âm nhạc bao gồm: (Sáo Trúc, Đàn Bầu, Đàn Tranh, Đàn Nhị, Đàn Nguyệt, Đàn Tỳ Bà và Đàn Tam Thập Lục).

Dựa trên những nền tảng, tài liệu giáo trình giảng dạy Sáo Trúc tại các Học viện Âm nhạc, chúng tôi đã biên soạn lại giáo trình giảng dạy Sáo Trúc cho Sinh viên trường Đại học FPT TPHCM một cách khoa học và phù hợp, bài bản chi tiết, trang bị cho sinh viên từ lúc bắt đầu làm quen với cây Sáo Trúc cho tới khi kết thúc môn học với những kiến thức rất cần bản để có thể diễn tấu thành thực trên cây Sáo Trúc.

Nội dung giáo trình bao gồm:

I. Phần nhạc lý cơ bản: các kiến thức về nhạc lý, cách đọc bản nhạc cũng như các kí hiệu được sử dụng trong bản nhạc.

II. Phần bài tập thực hành: bao gồm các bài tập hơi, ngón, và các kỹ thuật sử dụng trong Sáo Trúc

III. Phần bài bản phong cách cổ truyền Việt Nam: được giới thiệu và học cách diễn tấu các bài bản, làn điệu theo đúng phong cách truyền thống đặc trưng từng vùng miền. Phần này được chia làm 3 vùng với những đặc trưng từng vùng miền riêng biệt: miền Bắc - miền Trung - miền Nam.

IV. Phần bài bản, tác phẩm được chuyển soạn, sáng tác mới cho Sáo: với nhiều phong cách âm nhạc Việt Nam và quốc tế. Học cách diễn tấu Độc tấu, Song tấu, Hòa tấu cùng các nhạc khí khác.

KHÁI QUÁT VỀ ÂM NHẠC

I. Âm nhạc là gì?

Là nghệ thuật dùng chất giọng, âm thanh để diễn đạt các cung bậc cảm xúc, tình cảm của con người.

Âm nhạc gồm hai thể loại chính là **thanh nhạc** và **khí nhạc**.

Thanh nhạc: Âm nhạc dựa trên lời bài hát để diễn tả, thể hiện ý tưởng, cảm xúc, tâm tư tình cảm.

Khí nhạc: Âm nhạc dựa trên các âm thanh thuần túy của những loại nhạc cụ.

Âm thanh có 4 đặc tính.

- **Cao Độ (pitch):** tức cao độ là độ "cao", "thấp" của âm thanh.

Khoảng cách từ nốt thấp nhất đến nốt cao nhất mà một loại đàn hoặc một người có thể hát được gọi là **ÂM VỰC (range)**.

Để định cao độ của âm thanh, người ta đặt các nốt nhạc, thấp – cao, trên những dòng kẻ, gọi là “dòng kẻ nhạc” (**staff**).

- **Trường Độ (duration):** Độ dài ngắn của âm thanh khi vang lên.

- **Cường Độ (amplitude):** Độ mạnh nhẹ của âm thanh.

- **Âm Sắc (timbre, tone color):** Âm sắc (màu sắc của âm) là sự đặc trưng về âm thanh của các nhạc cụ, giúp ta phân biệt được các nhạc cụ khác nhau.

Ví dụ, dù một ca sĩ và một cây kèn đều diễn tấu cùng một nốt La4 440Hz, người ta vẫn phân biệt được đâu là giọng người, đâu là tiếng kèn.

Do đó, âm sắc không phải là cao độ (tần số) của âm thanh, cần tránh nhầm lẫn.

Xét về mặt vật lý, máy móc, âm sắc khác nhau tạo ra các hình dáng sóng âm khác nhau khi hiển thị trên các máy móc nghe âm, dù các âm sắc đó cùng tạo ra một tần số mà thôi.

Mỗi giọng hát, mỗi loại đàn cho ta một âm sắc riêng biệt (sáng – tối, trong – đục).

Nhạc lý – lý thuyết âm nhạc

Là hệ thống các kí hiệu dùng để diễn đạt cả 4 thuộc tính của âm thanh. hiểu đơn giản là một ngôn ngữ dành riêng cho âm nhạc. Nhạc lý cung cấp cho bạn những công cụ giúp bạn hiểu, diễn giải và sử dụng âm nhạc một cách linh hoạt.

Sau đây chúng ta sẽ cùng tìm hiểu một số ký hiệu cơ bản nhất trong một bản nhạc.

Khuông nhạc:

Khuông nhạc (tiếng Anh: stave, staff) là một tập hợp gồm năm dòng kẻ ngang song song đồng thời cách đều nhau, tạo thành bốn khoảng trống ở giữa gọi là bốn khe nhạc. Từ dòng kẻ cuối lên dòng kẻ đầu thể hiện sự gia tăng của cao độ. Thứ tự dòng và khe được đếm từ dưới lên trên. Dòng dưới cùng được gọi là “dòng thứ nhất” còn dòng trên cùng được gọi là “dòng thứ năm”. Khuông nhạc được chia thành các ô nhịp bởi các đường kẻ đứng gọi là vạch nhịp.

Khuông nhạc hiện đại bao gồm 5 dòng kẻ (line) và 4 khe nhạc (space).

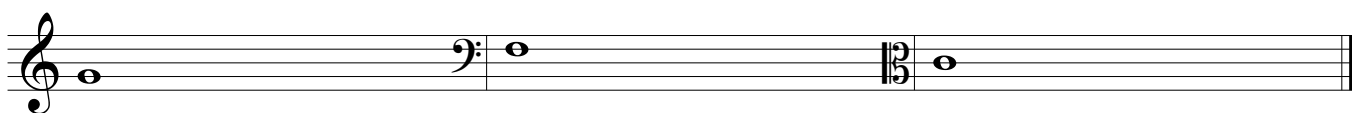
Nốt nhạc:

- Là một ký hiệu dùng ký hiệu âm nhạc (♩, □) để biểu thị thời gian tương đối về độ cao (âm nhạc) của âm thanh.

Các note cơ bản trên khuôn nhạc.

Khóa nhạc: Clef

Khóa nhạc (tiếng Pháp: clef, nghĩa là “cái chìa khóa”) là một ký hiệu trong soạn nhạc, dùng để biểu lộ cao độ của nốt nhạc được viết ra. Khóa nhạc được đặt trên một trong các dòng kẻ tại đầu khuông nhạc, biểu thị tên và cao độ của nốt nhạc nằm trên dòng kẻ nhạc đó. Dòng này đóng vai trò cột mốc tham chiếu để dựa vào đó suy ra tên của các nốt nhạc nằm trên các dòng và khe còn lại của khuông nhạc.



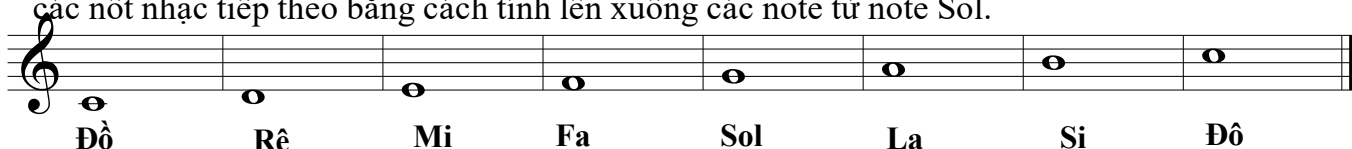
Khóa Fa

Khóa Đô

Khóa Sol (Nốt Sol nằm trên dòng kẻ thứ 2
đây là khóa sử dụng chủ yếu đối
với Sáo)

Cách xác định nốt nhạc trên khuôn nhạc:

Trên khuôn nhạc khóa sol, nốt bắt đầu từ dòng kẻ nhạc thứ 2 là nốt sol, bạn sẽ xác định các nốt nhạc tiếp theo bằng cách tính lên xuống các note từ note Sol.

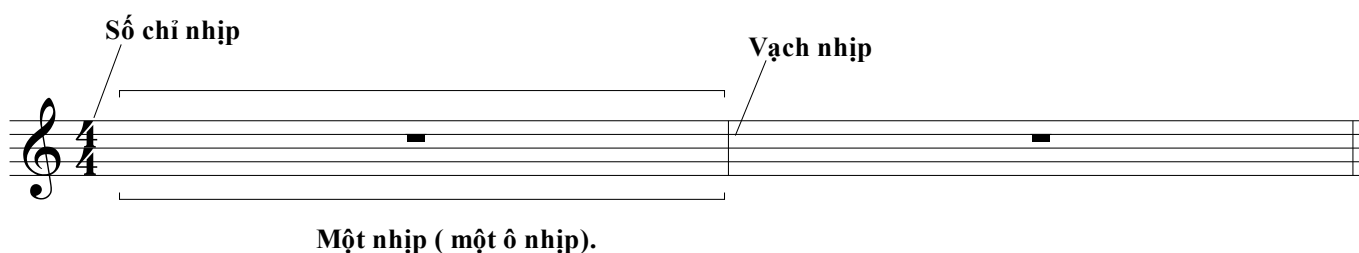


Nhịp.

Nhịp (hay trường canh, tiết nhịp; tiếng Anh: bar, measure) là những khoảng cách thời gian được chia đều trong tác phẩm âm nhạc. Trong ký âm, nhịp được định ra bởi vạch nhịp và ô nhịp. Ô nhịp là một phần của khuôn nhạc được xác định bởi số phách cho trước; mỗi phách ứng với một hình nốt cụ thể. Về hình thức, mỗi ô nhịp được giới hạn bởi các vạch nhịp.

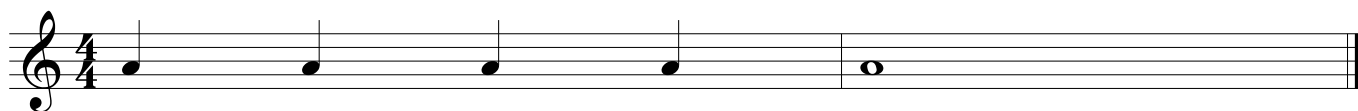
Số chỉ nhịp.

Trong một bản nhạc, số chỉ nhịp được đặt đầu bản nhạc sau khóa nhạc. Số chỉ nhịp trông như một phân số, trong đó số ở trên biểu thị số phách có trong một ô nhịp; số ở dưới biểu thị cho độ dài của mỗi phách bằng $1/X$ nốt tròn)



Ví dụ:

Nhịp 4/4: Số 4 ở trên biểu thị cho số phách có trong ô nhịp là 4. giá trị mỗi phách bằng $1/4$ nốt tròn (xem bảng phân chia trường độ phía sau).



Tên gọi, Cách phân chia, mối tương quan về trường độ các nốt nhạc



Nốt tròn = 2 Nốt trắng = 4 Nốt đen = 8 Nốt móc đơn



Nốt đen = 2 Nốt móc đơn = 4 nốt móc kép = 8 Nốt móc tam

(Trên đây là một vài khái niệm cơ bản nhất mà sinh viên cần nắm bắt, các kiến thức sẽ bổ sung trong quá trình luyện tập).

Nhập môn Sáo Trúc

1. Hình thức cấu tạo

Sáo Trúc là nhạc cụ được làm từ nhiều chất liệu khác nhau tùy theo từng vùng miền có thể dùng chất liệu bằng trúc, nứa, gỗ... nhưng sử dụng chất liệu nhiều nhất là trúc và nứa.

Trên thân sáo có một lỗ thổi và sáu lỗ bấm, ở phía gần cuối có một hoặc hai lỗ ngang hàng theo ống sáo (gọi là lỗ định âm hoặc lỗ thoát hơi). Các lỗ thổi, lỗ bấm, lỗ định âm thường có hình bầu dục và nằm thẳng hàng với nhau. Sáo trúc thường được sử dụng phổ biến là sáo giọng Đô.

2. Tư thế chơi Sáo

Khi trình diễn sáo trúc người biểu diễn có thể đứng hoặc ngồi thổi sáo tùy theo địa điểm, vị trí của diễn viên trong dàn nhạc – trên sân khấu... Người thổi sáo có thể đứng hoặc ngồi, 2 tay cầm sáo với tư thế tự nhiên, dễ chịu nhất và cách đưa vào miệng thổi sao cho hơi lùa vào ống gọn gàng, tạo âm thanh tròn trịa, đầy đặn, trong trẻo...

Cách cầm Sáo:

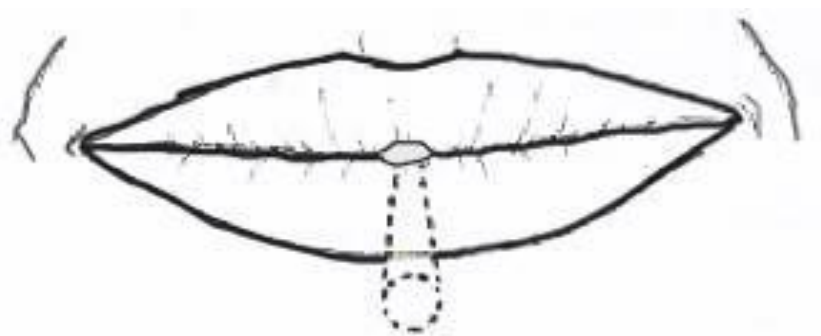


Tay Trái

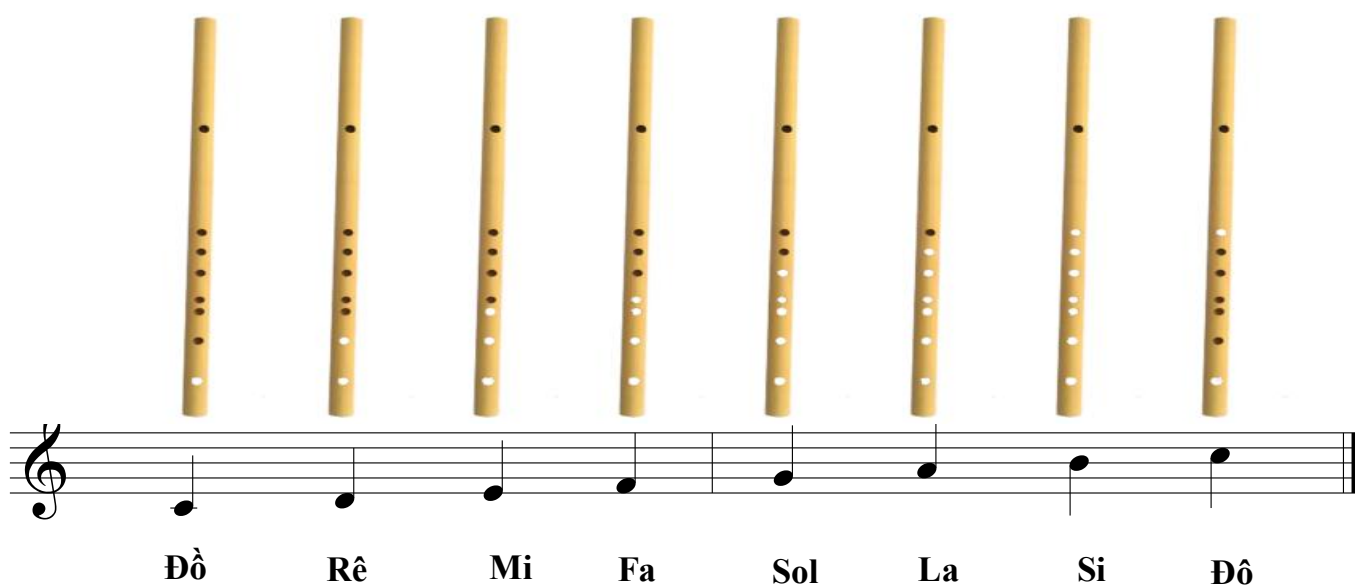
Tay Phải

Cách đặt môi trên Sáo

(Úp lỗ thổi của Sáo vào giữa hai môi, sau đó từ từ lăn cây sáo ra phía ngoài để hở lỗ thổi, khi này cây Sáo nằm che nửa môi dưới. Lấy một luồng hơi sau đó ép hai môi lại vào nhau, kéo căng môi sang hai bên giống tư thế mỉm cười, dùng cơ bụng đẩy hơi, thổi để tạo ra âm thanh).

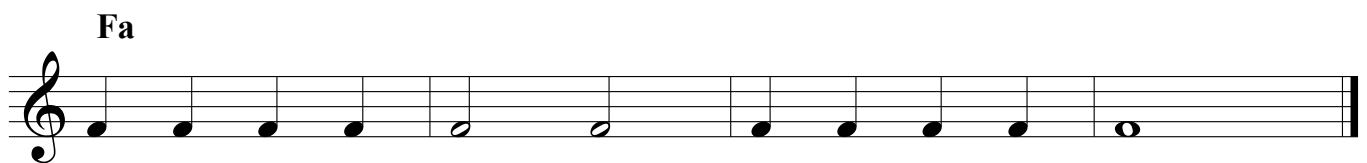
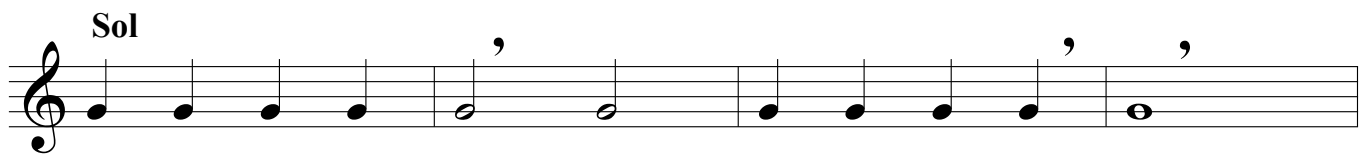


Các nốt nhạc tương ứng trên cây Sáo

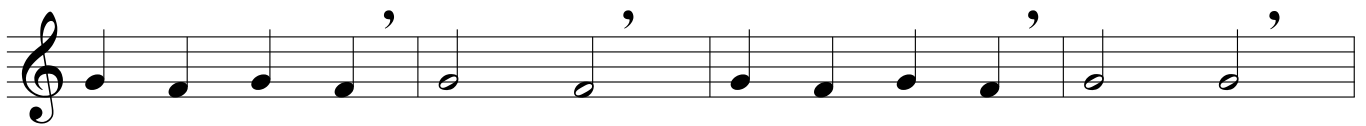


BÀI TẬP KỸ THUẬT

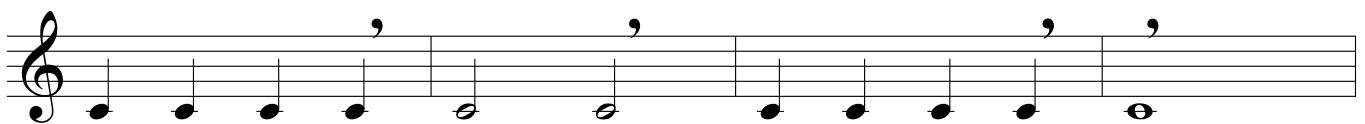
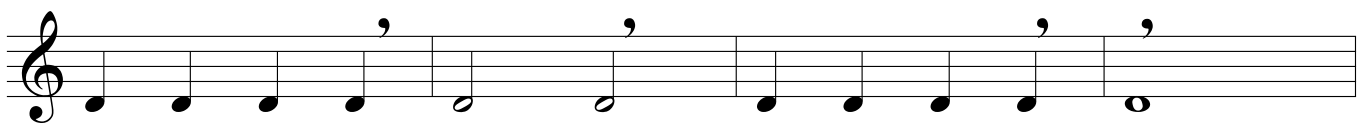
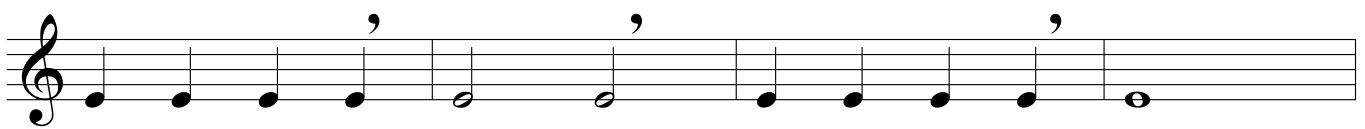
Bài 1: Tập các note B - A - G - F (Si, la, sol, fa)



Bài tập 2: Tập hai nốt cách nhau quãng 2



Bài tập 3: Tập thổi các nốt F- E - D _C (Fa - Mi - Rê - Đồ)



Bài tập 4: Tập phát âm các nốt trên quãng tám thứ 2



Bài tập 5: nốt đơn kết hợp nốt đen

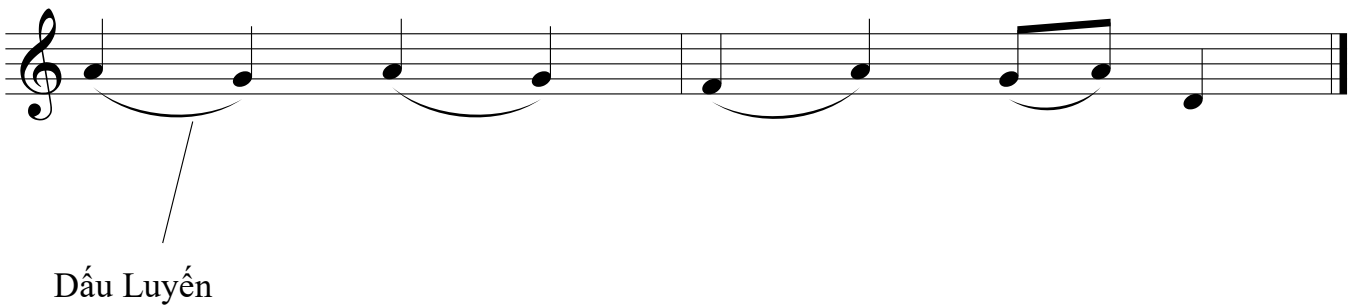


Dấu luyện, dấu nối và cách sử dụng

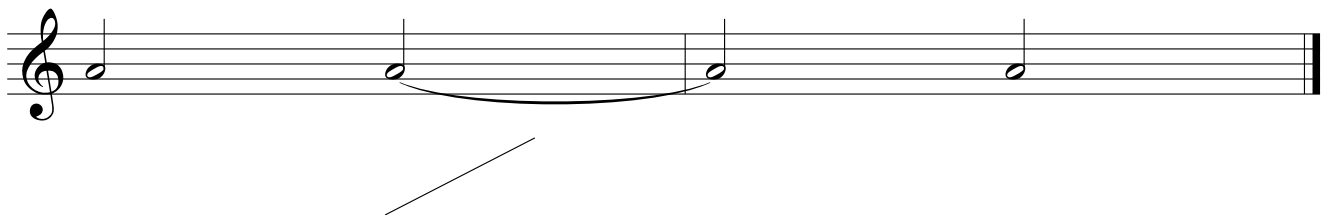
Dấu luyện: Có dạng hình cánh cung kéo từ nốt nhạc ở cao độ này sang nốt nhạc ở cao độ khác.

Khi gặp dấu này ta sẽ giữ nguyên làn hơi để thổi đồng thời mở ngón tay sang các nốt nhạc tiếp theo.

VD



Dấu nối có hình dạng giống dấu luyện nhưng dùng để nối trường độ của hai nốt có cùng cao độ



Dấu nối: Nối trường độ hai nốt nhạc thành một

Kĩ thuật đánh lưỡi đơn

Khi muốn tách âm thanh vang lên thay vì ngưng làn hơi rồi thổi tiếp thì ta sẽ phát âm chữ Tu, Tu,...trong khi thổi. (chỉ đọc cho lưỡi hoạt động không đọc thành tiếng).

VD:

(ứng dụng trên bài tập số 1)

Bài 1: Tập các note B - A - G - F (Si, la, sol, fa)

Tu Tu Tu Tu Tu , , Tu ,

Tu Tu , , ,

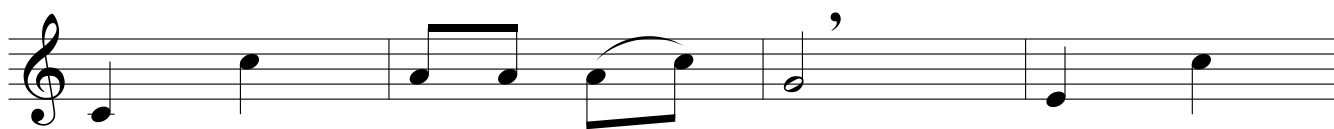
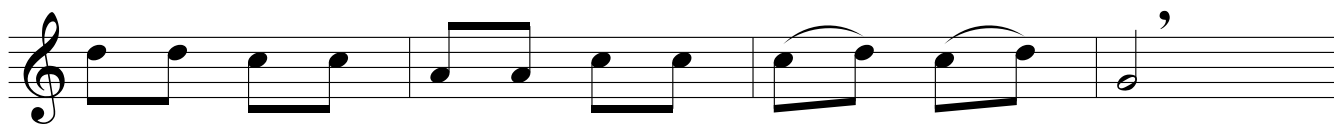
Tu Tu , , ,

Tu , , ,

Bài tập 6: Áp dụng kĩ thuật luyện và đánh lưỡi đơn

Tu Tu Tu

The musical score consists of eight staves, each containing a single melodic line. The time signature is 2/4. The notes are primarily eighth and sixteenth notes, often beamed together in groups. The first staff begins with the vocalization 'Tu Tu Tu' above the first three notes. The second staff has a vocalization 'Tu' above the first note. The third staff has a vocalization 'Tu' above the eighth note. The fourth staff has a vocalization 'Tu' above the eighth note. The fifth staff has a vocalization 'Tu' above the eighth note. The sixth staff has a vocalization 'Tu' above the eighth note. The seventh staff has a vocalization 'Tu' above the eighth note. The eighth staff has a vocalization 'Tu' above the eighth note. The score includes various musical notations such as slurs, accents, and breath marks.



Bài tập 7: Bài tập nốt móc kép, dấu lặng.



III. PHẦN BÀI BẢN PHONG CÁCH CỔ TRUYỀN VIỆT NAM

Dân ca, cổ nhạc là những thể loại âm nhạc được lưu truyền trong dân gian qua nhiều thế hệ đôi khi cũng có nhiều dị bản, nó thuộc sở hữu chung và không có tác giả.

Đất nước Việt Nam trải dài hình chữ S với hơn 54 dân tộc mỗi một dân tộc lại có những bản sắc văn hóa riêng. Trong âm nhạc cũng vậy. Sự đa dạng đó khiến chúng ta không thể tìm hiểu kỹ lưỡng tất cả nên ở đây chúng ta chỉ tìm hiểu những thể loại âm nhạc đặc trưng nhất của 3 Miền Bắc- Trung- Nam.

DÂN CA, CỔ NHẠC MIỀN BẮC



INH LẢ OI

Vừa phải

Dân ca Thái



XÒE THÁI

Dân ca Thái



TỨ QUÝ

Nhạc chèo miền Bắc



BÈO DẠT MÂY TRÔI

Dân ca quan họ Bắc Ninh



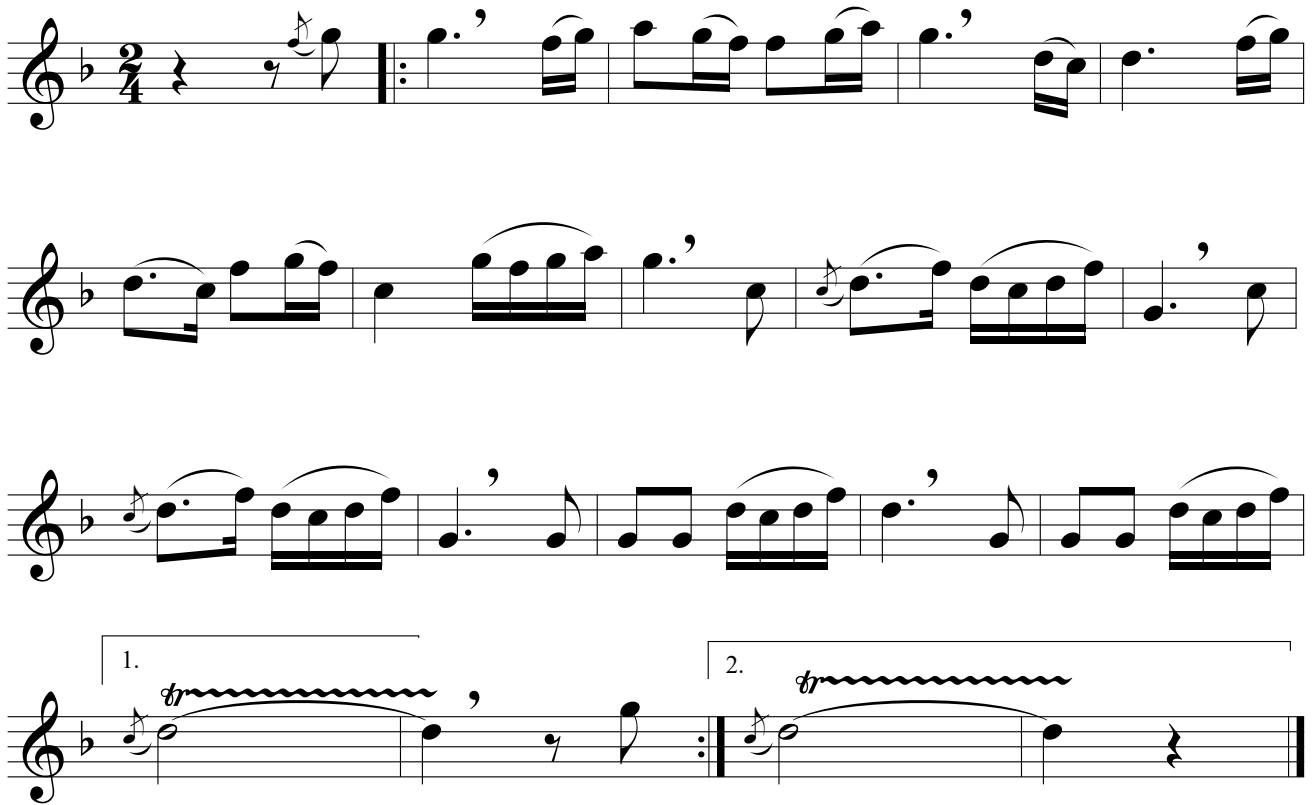
TRỒNG CƠM

Dân ca quan họ Bắc Ninh



QUA CẦU GIÓ BAY

Dân ca quan họ Bắc Ninh



DÂN CA, CỔ NHẠC MIỀN TRUNG



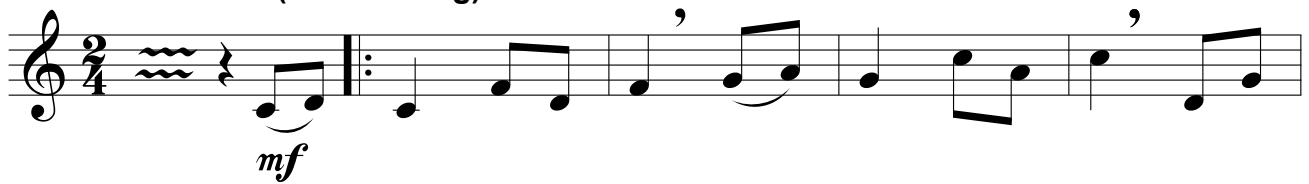
XUÂN PHONG- LONG HỒ

(nhạc cung đình Huế)

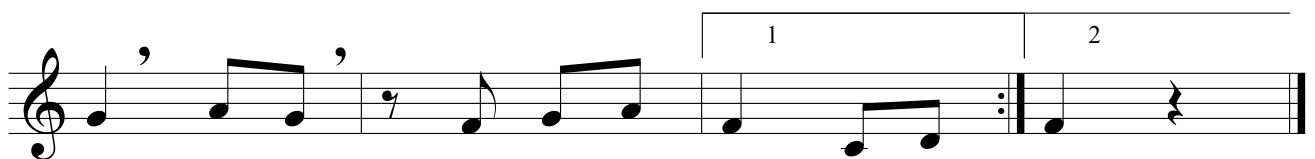
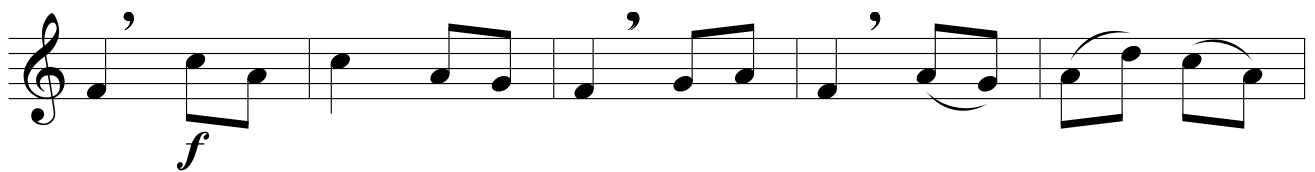
Nhanh rộn ràng

(♩ = 130)

(Xuân Phong)



(Long Hồ)



LÝ QUA ĐỀ

Dân ca Bình- Trị- Thiên



LÝ TÌNH TANG

Dân ca- Bình- Trị- Thiên



VÍ DẠM

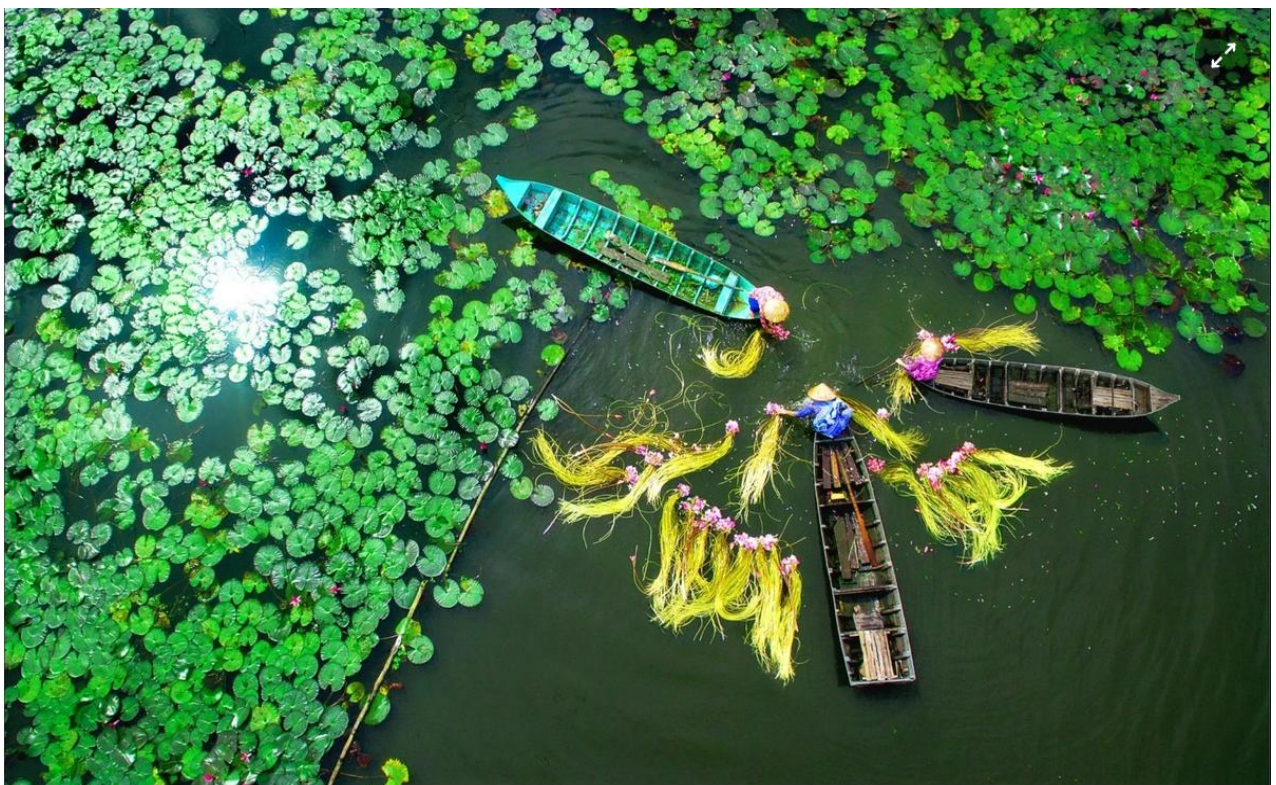
(Giận mà thương)

Chậm - tự do

Dân ca Nghệ Tĩnh



Dân ca, cổ nhạc miền Nam



Lý Cái Mơn

Dân ca miền Nam



Tam Pháp Nhập Môn

Cải lương miền Nam



Lý Chiều Chiều

Dân ca miền Nam



Lý Lu Là

Buồn man mác

Dân ca Nam Bộ

mp

mp

Rall

Lý Ngựa Ô

Dân ca miền Nam

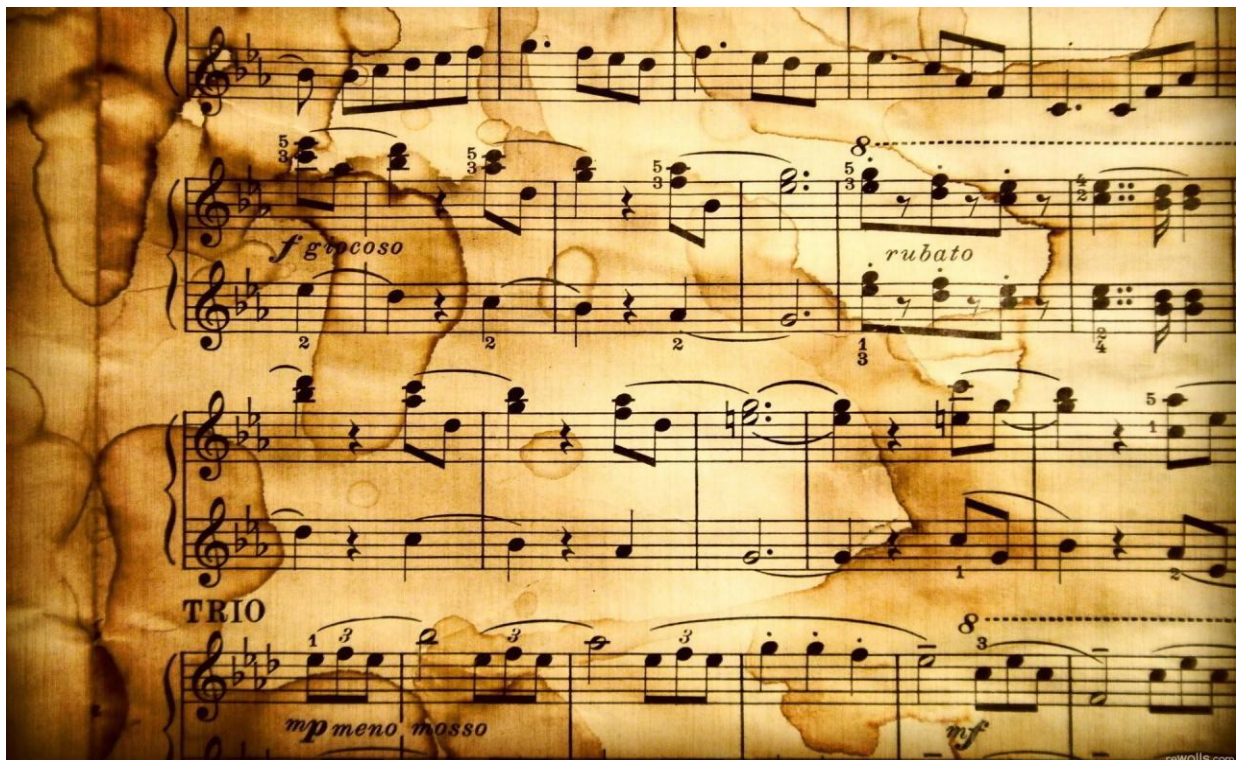
The musical score for "Lý Ngựa Ô" is written in 2/4 time and consists of seven staves. The first staff begins with a treble clef, a key signature of one sharp (F#), and a 2/4 time signature. The music starts with a quarter rest, followed by eighth and sixteenth notes. A dynamic marking of *mf* (mezzo-forte) is placed below the first staff. A trill (tr) is indicated above the final note of the first staff. The second staff continues the melody with eighth and sixteenth notes. The third staff features a trill (tr) above the first note. The fourth staff includes a repeat sign. The fifth staff continues the melody. The sixth staff continues the melody. The seventh staff concludes the piece with a trill (tr) above the final note.

Lý Cây Bông

Dân ca miền Nam



Phần bài bản nhạc mới, nhạc nước ngoài



Alphabet Song

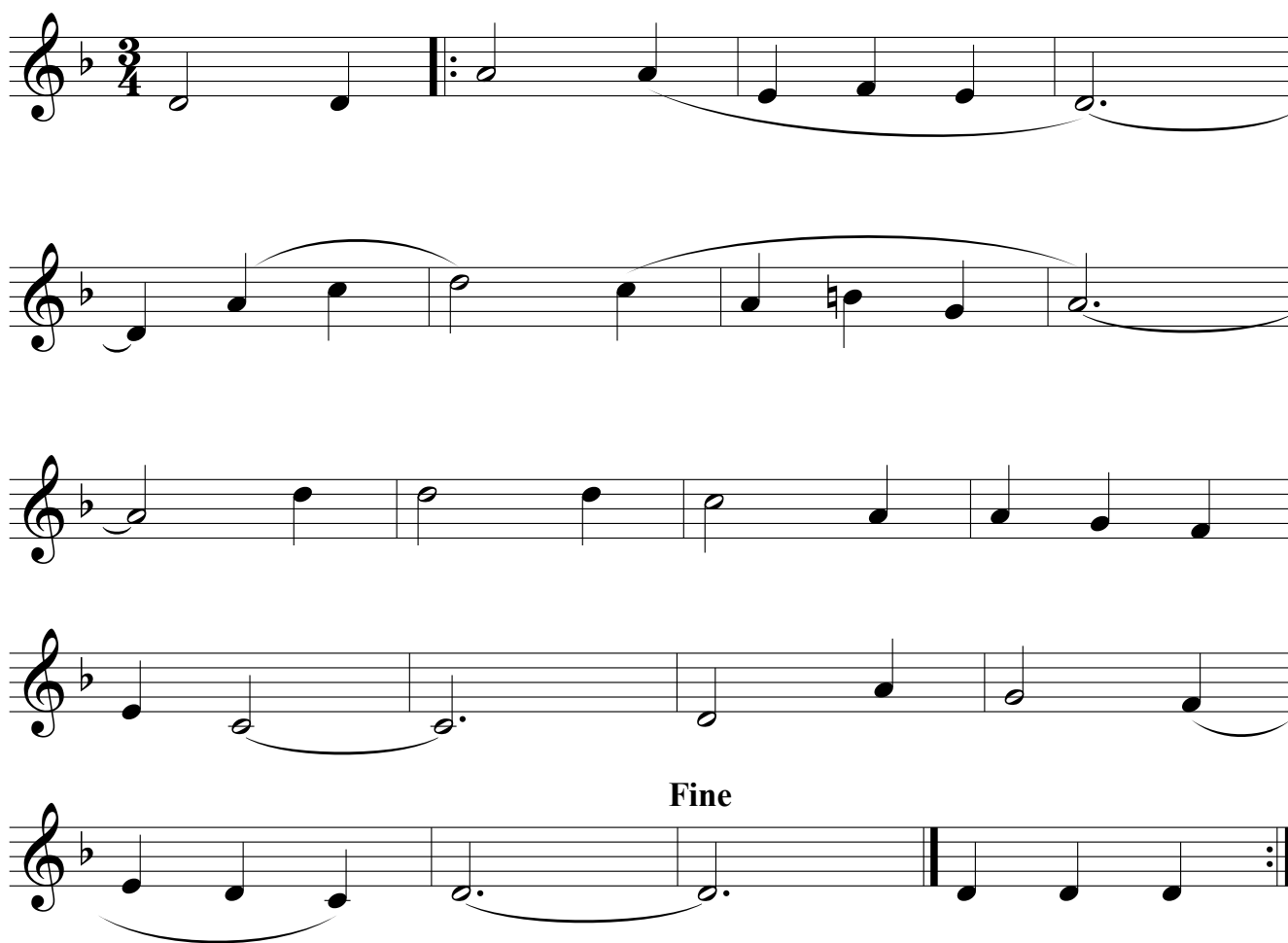
Sáo 1

Sáo 2

The musical score for 'Alphabet Song' is written for two staves, Sáo 1 and Sáo 2, in 4/4 time. The key signature is one flat (Bb). The melody is a simple, repetitive sequence of notes representing the alphabet. The score is divided into three systems. The first system has two staves. The second system has two staves. The third system has two staves. The music is written in treble clef with a key signature of one flat (Bb). The melody is a simple, repetitive sequence of notes representing the alphabet.

Giàn Thiên Lý Đã Xa

(Scaborough fair)



Silent Night



Futari No Kimochi

(Nhạc Nhật)



Romeo And Juliet

Henry mancini



Sadness and Sorrow

Composed by Toshiro Masuda

$\text{♩} = 70$

p *mp* *mp*

1. 2. *mp*

2. 2.

Lòng Mẹ

Y VÂN



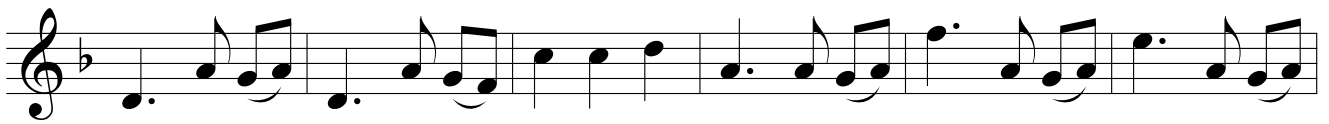
Nhật ký của mẹ

Nguyễn Văn Chung

Nhạc dạo



Vào bài



Nữ Nhi Tình

(Nhạc phim Tây Du Ký)



Từ Đó

Phan Mạnh Quỳnh



Way Back Home

Shaun

The musical score is written for a single melodic line in 4/4 time, featuring a key signature of one flat (Bb). The notation includes various musical symbols such as slurs, ties, repeat signs, and dynamic markings. The score is organized into nine staves, with some staves containing multiple measures of music. The first staff begins with a repeat sign and a key signature change. The second staff includes a first ending bracket labeled '1'. The third staff features a second ending bracket labeled '2' and a 'To Coda' instruction. The fourth staff contains a 'Fine' marking. The fifth staff includes a 'D.C. al Coda' instruction. The sixth staff contains a 'D.C. al Coda' instruction. The seventh staff includes a 'D.C. al Coda' instruction. The eighth staff includes a 'D.C. al Coda' instruction. The ninth staff includes a 'D.C. al Coda' instruction.

To Coda

Fine

D.C. al Coda

D.C. al Coda

D.C. al Coda

D.C. al Coda

D.C. al Coda

D.C. al Coda

D.C. al Coda

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. ĐỨC TÙY: Sách tự học Sáo -1973- Nxb Văn hóa, Hà Nội.
2. LÊ VĂN PHỔ: Bài tập kỹ thuật Sáo trúc (chương trình sơ cấp) -3/2003- Nhạc viện Hà Nội.
3. LÊ VĂN PHỔ: Tuyển tập dân ca, tác phẩm mới Việt Nam và nước ngoài- 2004- Trung tâm thông tin- thư viện Nhạc viện Hà Nội.
4. LÊ VĂN PHỔ: Bài tập kỹ thuật cho Sáo trúc- 2005- Trung tâm thông tin- Thư viện Nhạc viện Hà Nội.
5. LÊ VĂN PHỔ: Tuyển tập nhạc Huế cho Sáo Trúc – 2007- Trung tâm thông tin- Thư viện Nhạc viện Hà Nội.
6. NGUYỄN HỒNG THÁI: Sách học Sáo trúc- 2000- Nhạc viện Hà Nội, Viện âm nhạc.
7. NGUYỄN HỒNG THÁI: Sáo trúc 10 lỗ căn bản và nâng cao- 2003 Nxb Âm nhạc, HN.
8. HỒNG THÁI, LÊ PHỔ, TIẾN VƯƠNG: Tuyển tập Chèo cổ Việt Nam cho Sáo trúc – 2007- Trung tâm thông tin, Thư viện Nhạc viện Hà Nội.
9. TRIỆU TIẾN VƯƠNG: Tuyển tập 100 bài tập dành cho Sáo trúc- 2008 Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam.
10. TRẦN THANH TRUNG: Phương pháp học Sáo. Tập I “những kỹ thuật căn bản và một số tiểu phẩm” – Bản in lụa.
11. TRẦN THANH TRUNG: Giáo trình Sáo trúc trình độ trung cấp 6 năm- 2012 Nhà xuất bản Âm nhạc.

***Biên Soạn: GV Nguyễn Huy Vương
GV Hoàng Minh Nam
GV Dương Thị Ngọc Trâm
GV Lê Thị Bích Hợp***

